

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

Bản án số: 50a/2024/HSST

Ngày: 10/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đích.

2. Bà Dương Thị Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Hùng V**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 19.01.1997; tại Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **khu D xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở: số A H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng**. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông **Nguyễn Văn B** và bà **Khổng Thị A**; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là **Đỗ Thị Kim C**, sinh năm: 1996 (đã ly hôn và chưa có con chung). Tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 10.01.2019 bị **Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ** xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*” (đã nộp phạt ngày 15.01.2019).

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* anh **Lê Quang M**, sinh năm: 1983, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **khu phố C, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị**. Nơi đăng ký tạm trú: **số H N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: Lô B V,**

phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam - Công an thành phố Đ), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng V từ Phú Thọ vào Đà Nẵng và bắt đầu thuê căn hộ tại số A H, phường A, quận S từ ngày 01/4/2023 đến 01/4/2024 để ở, làm nghề mua bán, nhận ký gửi thú cưng và hoạt động cho vay lãi nặng, tiền thuê căn hộ là 6.500.000 đồng/tháng. Tiền H sử dụng để cho vay ban đầu là 90.000.000 đồng - đây là tiền cá nhân V dành dụm được. Khoảng tháng 5/2023, thông qua bạn bè ngoài xã hội, anh Lê Quang M liên hệ Nguyễn Hùng V để vay tiền làm ăn kinh doanh. V đến kiểm tra nơi ở của anh M, yêu cầu anh M giao 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008842 để thế chấp và viết giấy vay tiền giao lại cho V.

Sau lần cho vay ban đầu vào ngày 13/5/2023, cho đến ngày 03/11/2023 Nguyễn Hùng V đã nhiều lần cho anh Lê Quang M vay tiền, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 13/5/2023, anh Lê Quang M vay của V số tiền **60.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 20%/30 ngày (Tương đương **243%/năm**), thỏa thuận trả gốc và lãi mỗi ngày 2.400.000 đồng. Hết thời hạn vay, anh M đã trả hết lãi và gốc là 72.000.000 đồng. V thu lợi bất chính số tiền **11.013.699 đồng**.

- Lần 2: Ngày 13/5/2023, anh Lê Quang M vay của V số tiền **30.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 30%/30 ngày (Tương đương **365%/năm**), thỏa thuận Mỹ trả lãi mỗi ngày 300.000 đồng, tiền gốc đến ngày cuối cùng của thời hạn vay mới trả cho V. Hết thời hạn vay, anh M đã trả hết lãi và gốc là 39.000.000 đồng. V thu lợi bất chính số tiền **8.506.849 đồng**.

- Lần 3: Ngày 11/6/2023, anh Lê Quang M vay của V số tiền **60.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 20%/30 ngày (Tương đương **243%/năm**), thỏa thuận trả gốc và lãi mỗi ngày 2.400.000 đồng. Hết thời hạn vay, anh M đã trả hết lãi và gốc là 72.000.000 đồng. V thu lợi bất chính số tiền **11.013.699 đồng**.

- Lần 4: Ngày 11/6/2023, anh Lê Quang M vay của V số tiền **30.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 30%/30 ngày (Tương đương **365%/năm**), thỏa thuận Mỹ trả lãi mỗi ngày 300.000 đồng, tiền gốc đến ngày cuối cùng của thời hạn vay mới trả cho V. Hết thời hạn vay, anh M đã trả hết lãi và gốc là 39.000.000 đồng. V thu lợi bất chính số tiền **8.506.849 đồng**.

- Lần 5: Ngày 10/7/2023, anh Lê Quang M vay của V số tiền **60.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 20%/30 ngày (Tương đương **243%/năm**), thỏa thuận trả

gốc và lãi mỗi ngày 2.400.000 đồng. Hết thời hạn vay, anh **M** đã trả hết lãi và gốc là 72.000.000 đồng. **V** thu lợi bất chính số tiền **11.013.699 đồng**.

- Lần 6: Ngày 10/7/2023, anh **Lê Quang M** vay của **V** số tiền **30.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 30%/30 ngày (Tương đương **365%/năm**), thoả thuận Mỹ trả lãi mỗi ngày 300.000 đồng, tiền gốc đến ngày cuối cùng của thời hạn vay mới trả cho **V**. Hết thời hạn vay, anh **M** đã trả hết lãi và gốc là 39.000.000 đồng. **V** thu lợi bất chính số tiền **8.506.849 đồng**.

- Lần 7: Ngày 08/8/2023, anh **Lê Quang M** vay của **V** số tiền **60.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 20%/30 ngày (Tương đương **243%/năm**), thoả thuận trả gốc và lãi mỗi ngày 2.400.000 đồng. Hết thời hạn vay, anh **M** đã trả hết lãi và gốc là 72.000.000 đồng. **V** thu lợi bất chính số tiền **11.013.699 đồng**.

- Lần 8: Ngày 08/8/2023, anh **Lê Quang M** vay của **V** số tiền **30.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 30%/30 ngày (Tương đương **365%/năm**), thoả thuận Mỹ trả lãi mỗi ngày 300.000 đồng, tiền gốc đến ngày cuối cùng của thời hạn vay mới trả cho **V**. Hết thời hạn vay, anh **M** đã trả hết lãi và gốc là 39.000.000 đồng. **V** thu lợi bất chính số tiền **8.506.849 đồng**.

- Lần 9: Ngày 06/9/2023, anh **Lê Quang M** vay của **V** số tiền **60.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 20%/30 ngày (Tương đương **243%/năm**), thoả thuận trả gốc và lãi mỗi ngày 2.400.000 đồng. Hết thời hạn vay, anh **M** đã trả hết lãi và gốc là 72.000.000 đồng. **V** thu lợi bất chính số tiền **11.013.699 đồng**.

- Lần 10: Ngày 06/9/2023, anh **Lê Quang M** vay của **V** số tiền **30.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 30%/30 ngày (Tương đương **365%/năm**), thoả thuận Mỹ trả lãi mỗi ngày 300.000 đồng, tiền gốc đến ngày cuối cùng của thời hạn vay mới trả cho **V**. Hết thời hạn vay, anh **M** đã trả hết lãi và gốc là 39.000.000 đồng. **V** thu lợi bất chính số tiền **8.506.849 đồng**.

- Lần 11: Ngày 05/10/2023, anh **Lê Quang M** vay của **V** số tiền **60.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 20%/30 ngày (Tương đương **243%/năm**), thoả thuận trả gốc và lãi mỗi ngày 2.400.000 đồng. Hết thời hạn vay, anh **M** đã trả hết lãi và gốc là 72.000.000 đồng. **V** thu lợi bất chính số tiền **11.013.699 đồng**.

- Lần 12: Ngày 05/10/2023, anh **Lê Quang M** vay của **V** số tiền **30.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 30%/30 ngày (Tương đương **365%/năm**), thoả thuận Mỹ trả lãi mỗi ngày 300.000 đồng, tiền gốc đến ngày cuối cùng của thời hạn vay mới trả cho **V**. Hết thời hạn vay, anh **M** đã trả hết lãi và gốc là 39.000.000 đồng. **V** thu lợi bất chính số tiền **8.506.849 đồng**.

- Lần 13: Ngày 03/11/2023, anh **Lê Quang M** vay của **V** số tiền **60.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 20%/30 ngày (Tương đương **243%/năm**), thoả thuận trả

gốc và lãi mỗi ngày 2.400.000 đồng. Hết thời hạn vay, anh **M** đã trả hết lãi và gốc là 72.000.000 đồng. **V** thu lợi bất chính số tiền **11.013.699 đồng**.

- Lần 14: Ngày 03/11/2023, anh **Lê Quang M** vay của **V** số tiền **30.000.000 đồng**, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 30%/30 ngày (Tương đương **365%/năm**), thỏa thuận **M** trả lãi mỗi ngày 300.000 đồng, tiền gốc đến ngày cuối cùng của thời hạn vay mới trả cho **V**. Hết thời hạn vay, anh **M** đã trả hết lãi và gốc là 39.000.000 đồng. **V** thu lợi bất chính số tiền **8.506.849 đồng**.

Để thực hiện việc trả tiền vay, hằng ngày, anh **Lê Quang M** chuyển tiền trả lãi và gốc các khoản vay vào tài khoản **Ngân hàng M1** số 7970153789999 của **Nguyễn Hùng V** hoặc Việt đến gặp trực tiếp anh **M** để thu tiền gốc và lãi. Cho đến ngày 01/12/2023 khi trả hết tiền lãi và gốc số tiền vay ở lần vay 13 và lần vay 14. Anh **M** thỏa thuận vay số tiền 90.000.000 đồng của **V** không lấy lãi suất, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng tiền gốc. Anh **M** đã trả được tổng số tiền gốc là 26.000.000 đồng, còn lại 64.000.000 đồng anh **M** chưa trả cho **V**. Đến ngày 05/01/2024, do anh **M** nhiều ngày chưa trả tiền gốc nên **V** và 03 người (không rõ nhân thân, lai lịch) đến **Lô S đường V, phường T, quận S, TP.** tìm anh **M** để đòi tiền. Anh **M** đã tự nguyện giao chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen - trắng, BKS: 60R1-5546 cho **V** làm tin và hẹn mang tiền đến trả rồi lấy xe về. Sau đó anh **M** trình báo với cơ quan công an.

Tổng số tiền **Nguyễn Hùng V** thu lợi bất chính từ việc cho anh **Lê Quang M** vay tiền (14 lần) là: **136.643.836 đồng**.

* Tang vật thu giữ:

- 01 đĩa CD màu vàng chứa dữ liệu video vụ việc xảy ra ngày 05/01/2024 tại **Lô S V, phường T, quận S** (do anh **Lê Quang M** tự nguyện giao nộp);

- 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen - trắng, gắn BKS: 60R1-5546;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008842 mang tên **Nguyễn Xuân Q**;

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng.

* Qua điều tra xác định:

- Xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen - trắng, gắn BKS: 60R1-5546 do anh **Lê Hoàng L** (Địa chỉ: **Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**) đăng ký đứng tên chủ sở hữu vào năm 2007, tuy nhiên anh **L** đã chết vào năm 2019. Theo anh **M** khai nhận xe này anh **M** mua lại của anh **L** đã lâu, có giấy tờ mua bán nhưng hiện anh **M** đã làm mất, đồng thời khi mua thì anh **L** có giao bản chính giấy đăng ký xe cho anh **M**. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được có hay không việc anh **L** bán xe cho anh **M**, do đó, tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008842 mang tên **Nguyễn Xuân Q** của xe ô tô nhãn hiệu SONHUAJIANG biển số 60P-2018, anh **M** khai nhận đã mua

lại xe này của **Nguyễn Xuân Q** đã lâu, có giấy tờ mua bán (hiện đã làm mất) và giấy đăng ký xe gốc nhưng do xe đã cũ nên anh **M** không làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Cơ quan điều tra đã tiến hành uỷ thác lấy lời khai của anh **Q** nhưng đến nay chưa có kết quả nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là có cơ sở.

* Về bồi thường dân sự:

Nguyễn Hùng V đã trả lại số tiền 136.643.836 đồng thu lợi bất chính cho anh **Lê Quang M**, đồng thời anh **M** cũng đã trả lại số tiền 64.000.000 đồng mà anh **M** nợ của **V**, không ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS-ST ngày 02/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo **Nguyễn Hùng V** về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội đối với bị cáo như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2023 đến 03/11/2024, trên địa bàn **quận S, TP.**, **Nguyễn Hùng V** đã liên tục 14 lần có hành vi cho anh **Lê Quang M** vay tiền với mức lãi suất dao động từ 243%/ năm đến 365%/năm, cao hơn gấp 5 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự và thu lợi bất chính với tổng số tiền là **136.643.836** đồng.

Do đó hành vi của bị cáo **Nguyễn Hùng V** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố **Nguyễn Hùng V** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; đề nghị HĐXX :

- Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Hùng V** từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

* Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS buộc bị cáo nộp lại số tiền bị cáo dùng để cho vay lãi nặng là 90.000.000 đồng và 10.356.164 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà **V** đã thu của anh **M** để tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Về bồi thường dân sự: **Nguyễn Hùng V** đã trả lại số tiền 136.643.836 đồng thu lợi bất chính cho anh **Lê Quang M**, đồng thời anh **M** cũng đã trả lại số tiền 64.000.000 đồng mà anh **M** nợ của **V**, không ai yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen - trắng, gắn BKS: 60R1-5546 do anh **Lê Hoàng L** (Địa chỉ: **Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**) đăng ký đứng tên chủ sở hữu vào năm 2007, tuy nhiên anh **L** đã chết vào năm 2019. Theo anh **M** khai nhận xe này anh **M** mua lại của anh **L** đã lâu, có giấy tờ mua bán nhưng hiện anh **M** đã làm mất, đồng thời khi mua thì anh **L** có giao bản chính giấy đăng ký xe cho anh **M**. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được có hay không việc anh **L** bán xe cho anh **M**, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận S** tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008842 mang tên **Nguyễn Xuân Q** của xe ô tô nhãn hiệu SONHUAJIANG biển số 60P-2018, anh **M** khai nhận đã mua lại xe này của **Nguyễn Xuân Q** đã lâu, có giấy tờ mua bán (hiện đã làm mất) và giấy đăng ký xe gốc nhưng do xe đã cũ nên anh **M** không làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận S** đã tiến hành uỷ thác lấy lời khai của anh **Q** nhưng đến nay chưa có kết quả nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với 01 đĩa CD màu vàng chứa dữ liệu video vụ việc xảy ra ngày 05/01/2024 tại **Lô S V, phường T, quận S**, tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, số IMEL: 353898100079102 là công cụ **Nguyễn Hùng V** sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước (vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự **quận S**, biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2024).

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận S**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2023 đến 03/11/2024, trên địa bàn **quận S, TP ., Nguyễn Hùng V** đã liên tục 14 lần có hành vi cho anh **Lê Quang M** vay tiền với mức lãi suất dao động từ 243%/ năm đến 365%/năm, cao hơn gấp 5 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự và thu lợi bất chính với tổng số tiền là **136.643.836** đồng.

[2.1] Xét thấy Bị cáo **Nguyễn Hùng V** là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân mà bất chấp, vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân, làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương. Do đó hành vi của bị cáo **Nguyễn Hùng V** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện trả lại số tiền thu lợi bất chính cho anh **Lê Quang M**; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Đồng thời, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với Bị cáo cũng đảm bảo cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[2.2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS buộc bị cáo nộp lại số tiền bị cáo dùng để cho vay lãi nặng là 90.000.000 đồng và 10.356.164 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà **V** đã thu của anh **M** để tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

[3] Về trách nhiệm dân sự: **Nguyễn Hùng V** đã trả lại số tiền 136.643.836 đồng thu lợi bất chính cho anh **Lê Quang M**, đồng thời anh **M** cũng đã trả lại số tiền 64.000.000 đồng mà anh **M** nợ của **V**, không ai yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[4] Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen - trắng, gắn BKS: 60R1-5546 do anh **Lê Hoàng L** (Địa chỉ: **Ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**) đăng ký đứng tên chủ sở hữu vào năm 2007, tuy nhiên anh **L** đã chết vào năm 2019. Theo anh **M** khai nhận xe này anh **M** mua lại của anh **L** đã lâu, có giấy tờ mua bán nhưng hiện anh **M** đã làm mất, đồng thời khi mua thì anh **L** có giao bản chính giấy đăng ký xe cho anh **M**. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được có hay không việc anh **L** bán xe cho anh **M**, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận S** tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008842 mang tên **Nguyễn Xuân Q** của xe ô tô nhãn hiệu SONHUAJIANG biển số 60P-2018, anh **M** khai nhận đã mua lại xe này của **Nguyễn Xuân Q** đã lâu, có giấy tờ mua bán (hiện đã làm mất) và giấy đăng ký xe gốc nhưng do xe đã cũ nên anh **M** không làm thủ tục sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận S** đã tiến hành uỷ thác lấy lời khai của anh **Q** nhưng đến nay chưa có kết quả nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với 01 đĩa CD màu vàng chứa dữ liệu video vụ việc xảy ra ngày 05/01/2024 tại **Lô S V, phường T, quận S**, tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, số IMEL: 353898100079102 là công cụ **Nguyễn Hùng V** sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước (vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự **quận S**, biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2024).

[5] Về án phí: bị cáo **Nguyễn Hùng V** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Hùng V** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Hùng V** 250.000.000 đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

* *Biện pháp tư pháp:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS buộc bị cáo nộp lại số tiền bị cáo dùng để cho vay lãi nặng là 90.000.000 đồng và 10.356.164 đồng là tiền

lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà **V** đã thu của anh **M** để tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, số IMEL: 353898100079102 (vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự **quận S**, biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2024).

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu vàng chứa dữ liệu video vụ việc xảy ra ngày 05/01/2024 tại **Lô S V, phường T, quận S**.

3. Về án phí: bị cáo **Nguyễn Hùng V** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Hùng V** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Lê Quang M** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

